

Mỹ Tho, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng đại lý”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần T1.

Địa chỉ: số F - F đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T2.

Địa chỉ: số B, Tổ H, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (theo Giấy uỷ quyền số 24/UQ-DKCL ngày 22/5/2023).

* *Bị đơn*: Công ty TNHH X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hồng L, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần T1 số tiền nợ gốc của đơn hàng là 454.080.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*) trong thời hạn 03 tháng, tính từ ngày 20/7/2023.

Lần thứ nhất, vào ngày 20/8/2023 Công ty TNHH X trả cho Công ty Cổ phần

T1 số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);

Lần thứ hai, vào ngày 20/9/2023 Công ty TNHH X trả cho Công ty Cổ phần T1 số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*);

Lần thứ ba, vào ngày 20/10/2023 Công ty TNHH X trả cho Công ty Cổ phần T1 số tiền 154.080.000 đồng (*Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*);

Nếu Công ty TNHH X vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ lần nào thì Công ty Cổ phần T1 có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại của Công ty TNHH X.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần T1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng Công ty TNHH X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1%/tháng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T1 tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.081.000 đồng (*Mười một triệu không trăm tám mươi một ngàn đồng*). Công ty Cổ phần T1 đã nộp tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 11.081.000 đồng (*Mười một triệu không trăm tám mươi một ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0023940 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014), người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(**đã ký**)

Võ Thị Kiều